TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **38**/2023/HS-ST
Ngày: 22/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mai Khanh.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị My Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S; Sinh ngày: 08/11/1995; Tại: Tỉnh Trà Vinh; Hộ khẩu thường trú: 231/57/46 đường BT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh X (chết) và bà: Nguyễn Thị Kiều O; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/11/2022.

Tiền án: Ngày 07/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 05/2021/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022 và đã thi hành xong án phí ngày 19/8/2022 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 43/GCN của Trại giam Xuyên Mộc và Công văn trả lời xác minh số: 3245/CCTHADS ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 17/8/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 239/2016/QĐ-

TA). Chấp hành xong ngày 19/12/2017 (Giấy chứng nhận số: 265/GCN-CS1 ngày 27/11/2017 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

- Ngày 04/7/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 321/2018/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 05/11/2019 (Giấy chứng nhận số: 720/CN-CS2 ngày 01/11/2019 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

Bà Nguyễn Thị Đ; Sinh năm: 1959; Trú tại: 335/2 đường HG, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phan Hồng V; Sinh năm: 1979; Thường trú: 132/6 đường ND, Phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 30 đường CA, khu phố D, xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Phạm Văn T; Sinh năm: 1994; Thường trú: Xóm KB, xã NÂ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: 1138 đường Tỉnh lộ J, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ ĐP; Địa chỉ: 1138 đường Tỉnh lộ J, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Hộ kinh doanh: Bà Phạm Thị Mỹ L; Sinh năm: 1984; Trú tại: 1141/5 đường Tỉnh lộ J, khu phố I, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:* Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6.

(có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:* Các ông Nguyễn Minh Trung, Bùi Văn Quang Lợi; Nguyễn Triệu Phú; Phan Hồ Trọng Luân; Trần Hoàng Xuân Thịnh; Tôn Thành Duy - Là cán bộ, chiến sĩ Hỗ trợ tư pháp Công an Quận 6.

(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/11/2022, Phạm Quốc Th gọi điện thoại nhờ Nguyễn Thanh S chở đi lấy xe. S đồng ý và điều khiển xe gắn máy hiệu Nozza màu tím (không rõ biển số) đến cầu PVC, Quận F đón Th. Tại đây, S giao xe cho

Th điều khiển chở S lưu thông trên đường LG. Trên đường đi, Th rủ S tìm tài sản để cướp giật, S đồng ý. Khi Th chở S chạy vào hẻm 319 đường HG thì S phát hiện bà Nguyễn Thị Đ đang đi bộ đến bên hông nhà số 319/6 đường HG, Phường E, Quận F, trên cổ bà Đ có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (có mặt dây chuyền bằng đá), nên kêu Th dừng xe ở đầu hẻm (gần đường HG) chờ, còn S chạy bộ đến áp sát từ phía sau, dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền của bà Đ rồi chạy ra đầu hẻm, lên xe Th chở tẩu thoát ra đường HG, nhưng chạy được một đoạn, do không làm chủ tốc độ, tay lái đã để xe đụng vào dải phân cách bằng kim loại giữa đường té ngã. Ngay lập tức, S bị những người xung quanh nghe tiếng tri hô của bà Đ đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 5, Quận 6 giải quyết. Riêng Th điều khiển xe chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài khoảng 54cm (có mặt dây chuyền bằng đá, vỏ bọc ngoài bằng kim loại màu vàng).

Tại Công an Phường 5, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Thanh S đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 13 tháng 11 năm 2022 của Bệnh viện Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thanh S dương tính với ma túy (chất dạng Amphetamine, Methamphetamine).

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định trưng cầu giám định: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dài 54cm và vỏ bọc ngoài bằng kim loại màu vàng có phải là vàng không ? Loại vàng gì ? Hàm lượng, trọng lượng vàng bao nhiêu ? Đá của mặt dây chuyền là loại đá gì ? Trọng lượng bao nhiêu ? (Quyết định số: 453/QĐ-ĐCSHS).

Và theo Thông báo kết quả giám định số: 00685/N1.22/TĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thì:

1. Tên gọi, khối lượng:

- Mẫu 1: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dài 54cm là dây chuyền bằng hợp kim vàng, có khối lượng 15,7960 gam.

- Mẫu 2: 01 mặt dây chuyền bằng đá, vỏ bọc ngoài bằng kim loại màu vàng là mặt dây chuyền bằng đá, vỏ bọc ngoài bằng hợp kim vàng, có khối lượng 5,6330 gam.

2. Thành phần hóa học xác định trên bề mặt của mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF):

- Mẫu 1: 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, dài 54cm: Vàng (Au): 60,6%; Bạc (Ag): 18,3%; Đồng (Cu): 20,9%; Kẽm (Zn): 0,18%. Quy đổi Kara (K): 14K.

- Mẫu 2: 01 mặt dây chuyền bằng đá, vỏ bọc ngoài bằng hợp kim vàng:

+ Mặt: Vàng (Au): 64,7%; Bạc (Ag): 16,2%; Đồng (Cu): 18,8%; Kẽm (Zn): 0,08%. Quy đổi Kara (K): 15K.

+ Khoen nối: Vàng (Au): 64,6%; Bạc (Ag): 15,8%; Đồng (Cu): 19,5%; Kẽm (Zn): 0,03%. Quy đổi Kara (K): 15K.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 02 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng 14K, dài 54cm, khối lượng 15,7960 gam tại thời điểm ngày 13/11/2022 là: 12.525.000 đồng.

Còn 01 mặt dây chuyền bằng đá, phần vỏ bọc ngoài bằng hợp kim vàng 15K. Tổng khối lượng 5,6330 gam (phần đá không xác định được là đá gì), do không cung cấp được trọng lượng riêng của mặt dây hợp kim vàng 15K, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 147/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh S về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 163/QĐ-ĐCSHS).

Từ kết quả nhận dạng, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 xác định được người cùng Nguyễn Thanh S thực hiện hành vi phạm tội là Phạm Quốc Th, sinh ngày 04/3/1992, thường trú tại 943/8/4 đường Lò Gốm, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, con ông Phạm Quốc Khánh và bà Trần Thị Thúy Nga, nhưng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Ngày 27/3/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với Th (Quyết định số: 22/QĐ-TT-ĐCSHS), khi nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS-Q6 ngày 14 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thanh S khai nhận chính bị cáo đã cùng Phạm Quốc Th thực hiện hành vi giật của bà Nguyễn Thị Đ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (có mặt dây chuyền bằng đá) tại bên hông nhà số 319/6 đường HG, Phường E, Quận F vào trưa ngày 13/11/2022 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» theo khoản 1 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị Đ không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 15cm.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh (không có sim điện thoại); 01 chiếc điện thoại đi động hiệu Oppo màu hồng (ốp điện thoại màu xanh dương), bên trong có 01 sim điện thoại số 0938332195; 01 chiếc bóp, bên trong có 01 giấy cầm đồ, mã giao dịch CĐ-19023.

Giao Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 bao nylon, bên trong có: 01 Căn cước công dân số 079168008210 (mang tên Phan Thị Ánh Ng); 01 Sổ hộ khẩu số 31240000201 (mang tên chủ hộ Lê Thị Ngọc H, địa chỉ 1788/19/12 T10, khu phố A, phường TT, quận BT) để xử lý theo thẩm quyền, do không phải là vật chứng trong vụ án.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thanh S nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh S tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Khám nghiệm hiện trường ngày 13/11/2022 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Thông báo kết quả giám định số: 00685/N1.22/TĐ ngày 16/12/2022 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3; Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Nguyễn Thị Đ và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh S đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Thanh S đã cùng với một người tên Phạm Quốc Th giật của bà Nguyễn Thị Đ 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng 14K, dài 54cm, khối lượng 15,7960 gam trị giá 12.525.000 đồng (riêng mặt dây chuyền bằng đá, phần

vỏ bọc ngoài bằng hợp kim vàng 15K, do không cung cấp được trọng lượng riêng của mặt dây hợp kim vàng 15K, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá) tại bên hông nhà số 319/6 đường HG, Phường E, Quận F vào trưa ngày 13/11/2022, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo và Phạm Quốc Th không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo thì Phạm Quốc Th là người chủ động rủ rê, giúp sức tích cực cho bị cáo trong việc chiếm đoạt tài sản và chở bị cáo tẩu thoát. Bị cáo ngoài việc phát hiện bị hại có tài sản, còn là người trực tiếp giật tài sản. Tuy nhiên, hiện Th đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của người này để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò đồng phạm cũng như sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thanh S là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Thanh S đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 07/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»). Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này, nhưng chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thanh S còn có nhân thân rất xấu, đó là ngày 17/8/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy; ngày 04/7/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy.

Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh S là nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó

Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Mặc dù tài sản đã được thu hồi trả bị hại, nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị quần chúng phát hiện đuổi theo bắt giữ và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Và như đã phân tích, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra những thiệt hại phi vật chất cho xã hội (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội), do đó Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Thanh S còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã xử lý trả 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 54cm; 01 mặt dây chuyền bằng đá, phần vỏ bọc ngoài bằng kim loại màu vàng cho bà Nguyễn Thị Đ. Tại phiên tòa, bà Đ vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà Đ không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 04/4/2023 - BL49, 105), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 15cm (bị cáo Nguyễn Thanh S khai là của Phạm Quốc Th đưa nhờ bị cáo cất giữ), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh (không có sim điện thoại); 01 chiếc điện thoại đi động hiệu Oppo màu hồng (ốp điện thoại màu xanh dương), bên trong có 01 sim điện thoại số 0938332195; 01 chiếc bóp,

bên trong có 01 giấy cầm đồ, mã giao dịch CĐ-19023 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh S. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.3] Đối với 01 bao nylon, bên trong có: 01 Căn cước công dân số 079168008210 (mang tên Phan Thị Ánh Ng); 01 sổ Hộ khẩu số 31240000201 (mang tên chủ hộ Lê Thị Ngọc H, địa chỉ 1788/19/12 đường TL10, khu phố A, phường TT, quận BT). Quá trình điều tra được biết giấy căn cước và sổ hộ khẩu là của ông Phạm Văn T (quản lý Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ ĐP đưa nhờ Nguyễn Thanh S đi tìm những người có tên trong giấy căn cước và sổ hộ khẩu để Trung gặp những người đó yêu cầu trả tiền, do trước đó có một người đàn ông không rõ lai lịch đến tiệm cầm đồ vay tiền và thế chấp lại các giấy tờ trên). Xét thấy đây không phải là vật chứng trong vụ án, do đó Hội đồng xét xử giao lại Công an Quận 6 để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 08/PNK ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 28/QĐ-VKS-Q6 ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[10] Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh S và bị hại Nguyễn Thị Đ thì còn có một người tên Phạm Quốc Th cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nhưng Th đã bỏ trốn. Ngày 27/3/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra Quyết định truy tìm và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh S** phạm tội: «Cướp giật tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài khoảng 15cm.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh S 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh (không có sim điện thoại); 01 (một) chiếc điện thoại đi động hiệu Oppo màu hồng (ốp điện thoại màu xanh dương), bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0938332195; 01 (một) chiếc bóp, bên trong có 01 (một) giấy cầm đồ, mã giao dịch CĐ-19023.

Giao Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) bao nylon, bên trong có: 01 (một) Căn cước công dân số 079168008210 (mang tên Phan Thị Ánh Ng); 01 (một) Sổ hộ khẩu số 31240000201 (mang tên chủ hộ Lê Thị Ngọc H, địa chỉ 1788/19/12 TL10, khu phố A, phường TT, quận BT) để xử lý theo thẩm quyền, do không phải là vật chứng trong vụ án.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thanh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Thị Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên